ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 442 /QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 4 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích khai thác hải sản trên các vùng biển xa (đợt 1/2015)

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 2130
Ngày: 03/4/15
Chuyển:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa;

Căn cứ Quyết định số 38/2013/QĐ-TTg ngày 26/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TTLT-BNN-BQP-BTC ngày 11/4/2012 của liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Quốc phòng - Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải trên các vùng biển xa; Quyết định số 39/2011/QĐ-TTg ngày 11/7/2011;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định hồ sơ hỗ trợ ngư dân khai thác tại vùng biển xa tại Báo cáo số 30/BC-HĐTĐ ngày 12/3/2015 về kết quả thẩm định hồ sơ hỗ trợ chi phí nhiên liệu, bảo hiểm thân tàu, thuyền viên, máy thông tin liên lạc HF cho ngư dân tham gia khai thác tại vùng biển xa đợt 1/2015; ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 476/TTr-SNNPTNT ngày 13/3/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ (đợt 1/2015), với tổng kinh phí 14.698.637.000 đồng, từ nguồn kinh phí Trung ương cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Quảng Ngãi năm 2015, bao gồm:

a) Hỗ trợ nhiên liệu: 14.530.000.000 đồng, như Phụ lục số 1 kèm theo Quyết định này.

b) Hỗ trợ mua bảo hiểm thân tàu, bảo hiểm thuyền viên: 56.637.000 đồng, như Phụ lục số 2 kèm theo Quyết định này.

c) Hỗ trợ chi phí mua máy thông tin liên lạc HF: 112.000.000 đồng, như Phụ lục số 3 kèm theo Quyết định này.

2. Phương thức cấp và lĩnh tiền: Thực hiện theo qui định tại các khoản 5 và 6, Điều 12, Thông tư Liên tịch số 16/2012/TTLT-BNN-BQP-BTC ngày 13/4/2012 của liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Quốc phòng - Tài chính.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chuyển kinh phí hỗ trợ nêu trên đến Kho bạc Nhà nước các huyện thông qua Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi để cấp phát cho ngư dân; chủ trì phối hợp với Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ ngư dân cho Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu, hồ sơ hỗ trợ, theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện hỗ trợ ngư dân, đảm bảo theo đúng quy định.

3. Kho bạc Nhà nước các huyện có liên quan công khai lịch cấp tiền hỗ trợ cho ngư dân trước khi thực hiện cấp phát kinh phí hỗ trợ cho ngư dân; tổng hợp báo cáo kết quả cấp phát kinh phí hỗ trợ cho Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, UBND huyện sở tại; quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

4. Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện cấp phát kinh phí hỗ trợ cho ngư dân.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Công an tỉnh, Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: Lý Sơn, Bình Sơn, Mộ Đức, Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi; Chi cục trưởng Chi cục Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước các huyện: Lý Sơn, Bình Sơn, Mộ Đức, Đức Phổ và các chủ tàu có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
-Như Điều 4;
-TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (b/c);
-CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
-VPUB: PCVP(NL), KTTH, CB-TH;
-Lưu: VT, NN-TNldv85.

CHỦ TỊCH

Lê Viết Chữ

Phụ lục 1:

DANH SÁCH TÀU CÁ KHAI THÁC VÙNG BIỂN XA ĐƯỢC HỖ TRỢ NHIÊN LIỆU

(Kèm theo Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 02/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg... TS	Số chuyến được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
Huyện Lý Sơn					**180**
1	Nguyễn Đông	An Hải - Lý Sơn	96077	Chuyến 1/2015	30
2	Lê Tân	An Hải - Lý Sơn	96372	Chuyến 1/2015	75
3	Phạm Ngọc Tiếng	An Hải - Lý Sơn	96121	Chuyến 1/2015	75
Huyện Bình Sơn					**6.465**
4	Nguyễn Tấn Cần	Bình Chánh - Bình Sơn	95005	Chuyến 1/2015	75
5	Trần Tức	Bình Chánh - Bình Sơn	90522	Chuyến 1/2015	100
6	Võ Lung	Bình Chánh - Bình Sơn	95290	Chuyến 1/2015	75
7	Bùi Duy Thảo	Bình Châu - Bình Sơn	90198	Chuyến 1, 2/2015	110
8	Bùi Phúc	Bình Châu - Bình Sơn	90126	Chuyến 1, 2/2015	110
9	Bùi Văn Vỹ	Bình Châu - Bình Sơn	90312	Chuyến 1, 2/2015	110
10	Đỗ Bin	Bình Châu - Bình Sơn	95751	Chuyến 1, 2/2015	110
11	Đỗ Duy Cam	Bình Châu - Bình Sơn	90028	Chuyến 1/2015	75
12	Đỗ Thành	Bình Châu - Bình Sơn	90226	Chuyến 1, 2/2015	110
13	Đỗ Trước	Bình Châu - Bình Sơn	90217	Chuyến 1/2015	55
14	Đỗ Văn Hải	Bình Châu - Bình Sơn	90971	Chuyến 1, 2/2015	110

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg... TS	Số chuyến được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
15	Đỗ Văn Kha	Bình Châu - Bình Sơn	95147	Chuyến 1, 2/2015	150
16	Đỗ Văn Nho	Bình Châu - Bình Sơn	90143	Chuyến 1/2015	55
17	Đỗ Văn Quy	Bình Châu - Bình Sơn	90162	Chuyến 1, 2/2015	150
18	Dương Văn Nam	Bình Châu - Bình Sơn	90104	Chuyến 1, 2/2015	110
19	Lê Tranh Trung	Bình Châu - Bình Sơn	90360	Chuyến 1/2015	30
20	Nguyễn Ảnh	Bình Châu - Bình Sơn	90116	Chuyến 1, 2/2015	150
21	Nguyễn Bình	Bình Châu - Bình Sơn	95426	Chuyến 1/2015	100
22	Nguyễn Cảm	Bình Châu - Bình Sơn	95021	Chuyến 1, 2/2015	110
23	Nguyễn Cang	Bình Châu - Bình Sơn	90512	Chuyến 1, 2/2015	110
24	Nguyễn Chính	Bình Châu - Bình Sơn	95355	Chuyến 1/2015	75
25	Nguyễn Cu	Bình Châu - Bình Sơn	95635	Chuyến 1, 2/2015	110
26	Nguyễn Cư	Bình Châu - Bình Sơn	90611	Chuyến 1, 2/2015	110
27	Nguyễn Đại	Bình Châu - Bình Sơn	90207	Chuyến 1/2015	75
28	Nguyễn Hữu Phúc	Bình Châu - Bình Sơn	90325	Chuyến 1/2015	30
29	Nguyễn Sinh Bảnh	Bình Châu - Bình Sơn	90396	Chuyến 1/2015	75
30	Nguyễn Tấn Luận	Bình Châu - Bình Sơn	90847	Chuyến 1/2015	75
31	Nguyễn Thanh Biên	Bình Châu - Bình Sơn	90649	Chuyến 1/2015	75
32	Nguyễn Thành Linh	Bình Châu - Bình Sơn	90208	Chuyến 1/2015	100
33	Nguyễn Văn Cu	Bình Châu - Bình Sơn	90349	Chuyến 1/2015	75

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg... TS	Số chuyến được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
34	Nguyễn Văn Cu	Bình Châu - Bình Sơn	90367	Chuyến 1/2015	55
35	Nguyễn Văn Đại	Bình Châu - Bình Sơn	90106	Chuyến 1/2015	55
36	Nguyễn Văn Quang	Bình Châu - Bình Sơn	90205	Chuyến 1/2015	75
37	Phạm Cảnh	Bình Châu - Bình Sơn	90811	Chuyến 1, 2/2015	150
38	Phạm Hồng Vũ	Bình Châu - Bình Sơn	90242	Chuyến 1, 2/2015	150
39	Phạm Minh Sách	Bình Châu - Bình Sơn	90297	Chuyến 1, 2/2015	150
40	Phạm Nguyên	Bình Châu - Bình Sơn	90319	Chuyến 1, 2/2015	110
41	Phạm Nhành	Bình Châu - Bình Sơn	90569	Chuyến 1/2015	75
42	Phạm Quang	Bình Châu - Bình Sơn	95149	Chuyến 1, 2/2015	110
43	Phạm Tấn Huých	Bình Châu - Bình Sơn	95274	Chuyến 1, 2/2015	110
44	Phạm Văn Phú	Bình Châu - Bình Sơn	90602	Chuyến 1, 2/2015	110
45	Phạm Văn Thiều	Bình Châu - Bình Sơn	95820	Chuyến 1, 2/2015	110
46	Phạm Vinh	Bình Châu - Bình Sơn	90316	Chuyến 1, 2/2015	150
47	Phạm Y	Bình Châu - Bình Sơn	95159	Chuyến 1, 2/2015	110
48	Trần Hoan	Bình Châu - Bình Sơn	95725	Chuyến 1/2015	55
49	Trần Quận	Bình Châu - Bình Sơn	95192	Chuyến 1, 2/2015	150
50	Trần Tuận	Bình Châu - Bình Sơn	95950	Chuyến 1/2015	30
51	Trần Văn Trung	Bình Châu - Bình Sơn	95693	Chuyến 1/2015	75
52	Trương Minh Quang	Bình Châu - Bình Sơn	90406	Chuyến 1/2015	75

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg... TS	Số chuyến được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
53	Trương Quang Thân	Bình Châu - Bình Sơn	95996	Chuyến 1/2015	75
54	Trương Tày	Bình Châu - Bình Sơn	95337	Chuyến 1/2015	75
55	Trương Văn Đức	Bình Châu - Bình Sơn	90559	Chuyến 1/2015	55
56	Võ Cu	Bình Châu - Bình Sơn	90899	Chuyến 1/2015	100
57	Võ Duy Tiến	Bình Châu - Bình Sơn	90134	Chuyến 1/2015	55
58	Võ Ngọt	Bình Châu - Bình Sơn	90027	Chuyến 1/2015	75
59	Võ Văn Quân	Bình Châu - Bình Sơn	90424	Chuyến 1, 2/2015	150
60	Bùi Văn Cu	Bình Châu - Bình Sơn	95861	Chuyến 1/2015	100
61	Bùi Văn Tẩn	Bình Châu - Bình Sơn	95860	Chuyến 1/2015	55
62	Đỗ Văn Ni	Bình Châu - Bình Sơn	90558	Chuyến 1, 2/2015	110
63	Lưu Đình Dũng	Bình Châu - Bình Sơn	90478	Chuyến 1/2015	100
64	Ngô Văn Sáu	Bình Châu - Bình Sơn	95617	Chuyến 1/2015	75
65	Nguyễn Cư	Bình Châu - Bình Sơn	95642	Chuyến 1/2015	55
66	Nguyễn Tấn Cu	Bình Châu - Bình Sơn	90567	Chuyến 1/2015	75
67	Nguyễn Tấn Vũ	Bình Châu - Bình Sơn	90568	Chuyến 1/2015	75
68	Nguyễn Văn Trúc	Bình Châu - Bình Sơn	95068	Chuyến 1/2015	55
69	Tiêu Chánh	Bình Châu - Bình Sơn	90359	Chuyến 1/2015	100
70	Tiêu Viết Lành	Bình Châu - Bình Sơn	90018	Chuyến 3/2014	75
71	Võ Văn Tưởng	Bình Châu - Bình Sơn	90307	Chuyến 1/2015	75

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg... TS	Số chuyến được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
72	Trần Anh	Bình Thạnh - Bình Sơn	95487	Chuyến 1, 2/2015	110
73	Trần Anh	Bình Thạnh - Bình Sơn	95743	Chuyến 1, 2/2015	110
Huyện Mộ Đức					**100**
74	Nguyễn Nầy	Đức Lân - Mộ Đức	93089	Chuyến 1/2015	100
Thành phố Quảng Ngãi					**4.055**
75	Cao Văn Thành	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92912	Chuyến 1, 2/2015	110
76	Đặng Võ	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92488	Chuyến 1/2015	55
77	Huỳnh Tấn Văn	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	97136	Chuyến 1/2015	75
78	Lê Cường	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	97939	Chuyến 1/2015	75
79	Lê Minh Anh	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92698	Chuyến 1/2015	55
80	Lê Quang Châu	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92837	Chuyến 1, 2/2015	110
81	Lê Tấn Cu	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92001	Chuyến 1, 2/2015	110
82	Lê Thắng Nghề	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	97029	Chuyến 1/2015	55
83	Lê Thuận	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92276	Chuyến 1, 2/2015	150
84	Lê Văn Cơ	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	97815	Chuyến 1/2015	55
85	Lê Văn Lâm	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	97774	Chuyến 1/2015	55
86	Lê Văn Tạm	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	97089	Chuyến 1/2015	75
87	Nguyễn Đức	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	97462	Chuyến 1/2015	55
88	Nguyễn Lắc	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	97166	Chuyến 1, 2/2015	110
89	Nguyễn Liêm	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92032	Chuyến 1/2015	55

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg... TS	Số chuyến được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
90	Nguyễn Tấn Công	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	97530	Chuyến 1/2015	75
91	Nguyễn Văn Dân	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	97709	Chuyến 1, 2/2015	110
92	Nguyễn Văn Mình	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92598	Chuyến 1, 2/2015	110
93	Nguyễn Văn Thanh	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92723	Chuyến 1/2015	30
94	Phạm Cặn	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92007	Chuyến 1/2015	55
95	Phạm Văn Ninh	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92149	Chuyến 1/2015	30
96	Trần Bê	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92366	Chuyến 1/2015	55
97	Trần Bình Nguyên	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	97659	Chuyến 1/2015	55
98	Trần Cờ	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92706	Chuyến 1/2015	55
99	Trần Hồng	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92913	Chuyến 1/2015	30
100	Trần Hùng	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92671	Chuyến 1, 2/2015	110
101	Trần Huynh	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92203	Chuyến 1, 2/2015	150
102	Trần Hý	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92669	Chuyến 1/2015	55
103	Trần Minh Tân	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92047	Chuyến 1/2015	55
104	Trần Tấn Thi	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92511	Chuyến 1/2015	55
105	Trần Tèo	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92389	Chuyến 1, 2/2015	110
106	Trần Thanh Trí	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92639	Chuyến 1, 2/2015	110
107	Trần Văn Bé	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92174	Chuyến 1, 2/2015	110
108	Trần Văn Sinh	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	97350	Chuyến 1/2015	55

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg... TS	Số chuyến được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
109	Trần Văn Truyền	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92363	Chuyến 1/2015	30
110	Trần Văn Xin	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92830	Chuyến 1, 2/2015	110
111	Trương Công Anh Xin	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	97614	Chuyến 1/2015	55
112	Võ Lai Em	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92687	Chuyến 1/2015	55
113	Võ Minh Hùng	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92651	Chuyến 1/2015	55
114	Võ Thành Luân	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	97082	Chuyến 1, 2/2015	110
115	Huỳnh Tấn Hiền	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	97636	Chuyến 1, 2/2015	150
116	Huỳnh Tấn Lòng	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92660	Chuyến 1/2015	75
117	Lê Hiệp	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	97529	Chuyến 1/2015	75
118	Lê Văn Hùng	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92497	Chuyến 1/2015	75
119	Ngô Đình Cường	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92053	Chuyến 1/2015	75
120	Trần Ngọc Thư	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92841	Chuyến 1/2015	75
121	Trần Nhan	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	97417	Chuyến 1, 2/2015	150
122	Trần Thành	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	97471	Chuyến 1, 2/2015	150
123	Trần Tổng	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92074	Chuyến 1, 2/2015	110
124	Trần Văn Vũ	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	97831	Chuyến 1/2015	30
125	Trần Văn Cam	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92864	Chuyến 1, 2/2015	60
Huyện Đức Phổ					**3.730**
126	Nguyễn Đình Quang	Phổ An - Đức Phổ	98057	Chuyến 1/2015	75

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg... TS	Số chuyến được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
127	Phạm Thái	Phổ An - Đức Phổ	98425	Chuyến 1, 2/2015	150
128	Phạm Vương	Phổ An - Đức Phổ	98907	Chuyến 1/2015	75
129	Nguyễn Đình Bê	Phổ An - Đức Phổ	94679	Chuyến 1/2015	75
130	Đặng Văn Sau	Phổ Châu - Đức Phổ	94544	Chuyến 1/2015	75
131	Huỳnh Dũng	Phổ Châu - Đức Phổ	94095	Chuyến 1/2015	75
132	Huỳnh Tấn Phong	Phổ Châu - Đức Phổ	94465	Chuyến 1/2015	55
133	Lê Diệu	Phổ Châu - Đức Phổ	94010	Chuyến 1/2015	55
134	Lê Diệu	Phổ Châu - Đức Phổ	98082	Chuyến 1/2015	75
135	Lê Diệu	Phổ Châu - Đức Phổ	98734	Chuyến 1/2015	75
136	Lê Văn Sang	Phổ Châu - Đức Phổ	98084	Chuyến 1/2015	55
137	Nguyễn Văn Tàu	Phổ Châu - Đức Phổ	94423	Chuyến 1/2015	75
138	Phạm Thị Cúc	Phổ Châu - Đức Phổ	94857	Chuyến 1, 2/2015	110
139	Võ Tuệ	Phổ Châu - Đức Phổ	98658	Chuyến 1/2015	75
140	Mai Xuân Thủy	Phổ Châu - Đức Phổ	94101	Chuyến 1/2015	55
141	Mai Xuân Thủy	Phổ Châu - Đức Phổ	94389	Chuyến 1/2015	55
142	Mai Xuân Thủy	Phổ Châu - Đức Phổ	94768	Chuyến 1, 2/2015	150
143	Mai Xuân Thủy	Phổ Châu - Đức Phổ	98609	Chuyến 1, 2/2015	110
144	Đồng Tấn Mai	Phổ Quang - Đức Phổ	94609	Chuyến 1/2015	75
145	Huỳnh Trương	Phổ Quang - Đức Phổ	98435	Chuyến 1/2015	75

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg... TS	Số chuyến được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
146	Huỳnh Văn Nở	Phổ Quang - Đức Phổ	98478	Chuyến 1/2015	75
147	Lê Khôi Việt	Phổ Quang - Đức Phổ	98859	Chuyến 1/2015	75
148	Nguyễn Phi Long	Phổ Quang - Đức Phổ	94178	Chuyến 1/2015	75
149	Nguyễn Tấn Truyền	Phổ Quang - Đức Phổ	98199	Chuyến 1/2015	75
150	Phạm Lệ	Phổ Quang - Đức Phổ	94635	Chuyến 1/2015	100
151	Trần Đức	Phổ Quang - Đức Phổ	98614	Chuyến 1/2015	75
152	Trần Lan	Phổ Quang - Đức Phổ	98362	Chuyến 1/2015	75
153	Trần Minh Tâm	Phổ Quang - Đức Phổ	98389	Chuyến 1/2015	100
154	Trần Ngọc Dòn	Phổ Quang - Đức Phổ	94785	Chuyến 1/2015	55
155	Trần Ngọc Phước	Phổ Quang - Đức Phổ	94989	Chuyến 1/2015	75
156	Trần Ngọc Sen	Phổ Quang - Đức Phổ	98217	Chuyến 1/2015	75
157	Võ Văn Tạo	Phổ Quang - Đức Phổ	94428	Chuyến 1/2015	55
158	Huỳnh Minh Ơn	Phổ Quang - Đức Phổ	98159	Chuyến 1/2015	75
159	Huỳnh Thanh Tâm	Phổ Quang - Đức Phổ	98949	Chuyến 1/2015	75
160	Ngô Thiên	Phổ Quang - Đức Phổ	94177	Chuyến 1/2015	75
161	Ngô Văn Cường	Phổ Quang - Đức Phổ	98249	Chuyến 1/2015	55
162	Nguyễn Chín	Phổ Quang - Đức Phổ	98318	Chuyến 1/2015	75
163	Võ Đình Min	Phổ Quang - Đức Phổ	94982	Chuyến 1/2015	100
164	Võ Duy Công	Phổ Quang - Đức Phổ	98996	Chuyến 1/2015	75

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số ĐK QNg... TS	Số chuyến được hỗ trợ	Tổng tiền hỗ trợ
165	Nguyễn Cu	Phổ Thạnh - Đức Phổ	94780	Chuyến 1/2015	75
166	Nguyễn Thị Dương	Phổ Thạnh - Đức Phổ	98027	Chuyến 1/2015	75
167	Huỳnh Văn Viễn	Phổ Vinh - Đức Phổ	98165	Chuyến 1/2015	55
168	Ngô Nam Trung	Phổ Vinh - Đức Phổ	98895	Chuyến 1/2015	75
169	Nguyễn Ngọc Của	Phổ Vinh - Đức Phổ	94798	Chuyến 1/2015	55
170	Trần Văn Thả	Phổ Vinh - Đức Phổ	98036	Chuyến 1/2015	55
171	Huỳnh Tấn Vỹ	Phổ Vinh - Đức Phổ	98938	Chuyến 1/2015	55
172	Huỳnh Văn Tiến	Phổ Vinh - Đức Phổ	98234	Chuyến 1/2015	75
173	Phạm Đậu	Phổ Vinh - Đức Phổ	98679	Chuyến 1/2015	75
174	Võ Kim Trang	Phổ Vinh - Đức Phổ	98967	Chuyến 1/2015	75
Tổng cộng					**14.530**

Bằng chữ: Mười bốn tỷ, năm trăm ba mươi triệu đồng

Phụ lục 2:

DANH SÁCH TÀU CÁ THAM GIA KHAI THÁC VÙNG BIỂN XA ĐƯỢC HỖ TRỢ BẢO HIỂM (Thân tàu và Thuyền viên)

(Kèm theo Quyết định số 1212 /QĐ-UBND ngày 02/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Họ và tên	Nơi thường trú	Số QNg ...TS	Tổng tiền hỗ trợ Bảo hiểm		
				Thân tàu	Thuyền viên	Tổng cộng
Huyện Bình Sơn				**15.352**	**4.214**	**19.566**
1	Phạm Cảnh	Bình Châu - Bình Sơn	90811	1.650	735	2.385
2	Phạm Văn Phú	Bình Châu - Bình Sơn	90602	1.050	735	1.785
3	Phạm Vinh	Bình Châu - Bình Sơn	90316	1.000		1.000
4	Trương Minh Quang	Bình Châu - Bình Sơn	90406	1.710	1.400	3.110
5	Võ Ngọt	Bình Châu - Bình Sơn	90027	4.942	1.344	6.286
6	Bùi Văn Tẩn	Bình Châu - Bình Sơn	95860	5.000		5.000
Thành phố Quảng Ngãi				**2.500**	**700**	**3.200**
7	Huỳnh Tấn Văn	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	97136	2.500		2.500
8	Lê Tấn Cu	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	92001		700	700
Huyện Đức Phổ				**29.401**	**4.470**	**33.871**
9	Huỳnh Dũng	Phổ Châu - Đức Phổ	94095	2.478	720	3.198
10	Nguyễn Văn Tàu	Phổ Châu - Đức Phổ	94423	5.251	630	5.881
11	Phạm Thị Cúc	Phổ Châu - Đức Phổ	94857	4.607	1.050	5.657
12	Võ Tuệ	Phổ Châu - Đức Phổ	98658	6.120	630	6.750
13	Mai Xuân Thủy	Phổ Châu - Đức Phổ	94101	5.845		5.845
14	Mai Xuân Thủy	Phổ Châu - Đức Phổ	94389	5.100	540	5.640
15	Lê Kế	Phổ Quang - Đức Phổ	94459		900	900
Tổng cộng				**47.253**	**9.384**	**56.637**

Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi bảy ngàn đồng

Phụ lục 3:

DANH SÁCH TÀU THAM GIA KHAI THÁC VÙNG BIỂN XA ĐƯỢC HỖ TRỢ MÁY HF

(Kèm theo Quyết định số 942 /QĐ-UBND ngày 02 /4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Họ và tên	Thường trú	Số QNg...TS	Tổng tiền hỗ trợ
Thành phố Quảng Ngãi				**56**
1	Nguyễn Đức	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	97462	28
2	Nguyễn Tấn Công	Nghĩa An - thành phố Quảng Ngãi	97530	28
Huyện Đức Phổ				**56**
3	Lê Diệu	Phổ Châu - Đức Phổ	98734	28
4	Lê Văn Sang	Phổ Châu - Đức Phổ	98084	28
Tổng cộng				**112**

Bằng chữ: Một trăm mười hai triệu đồng